

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG T
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 56/2022/HSST
Ngày 31/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T- TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Chiến
Hội thẩm nhân dân: Ông Pờ Pó Chừ, ông Giàng A Linh.
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên tòa:
Ông: Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-HS, ngày 21/01/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 21/02/2022 và thông báo về việc mở phiên tòa số 12/2022/ TB-TA, ngày 17/3/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Pờ Mò Ch**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam
Sinh ngày 11/8/2000, tại xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.
Nơi cư trú: Bản Đầu Nậm X, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt;
Trình độ học vấn: Không biết chữ.
Con ông: Pờ Mò H (đã chết) và con bà Ly Na Đ, sinh năm 1955; Anh chị em ruột: Không;
Bị cáo có vợ: Ky Xo M, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: bản Đầu Nậm X, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019;
Tiền sự, tiền án: Không;
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mường T. Có mặt.

*Người bị hại: Phấn Lòng Ch, sinh năm 1992, trú tại bản Seo Th, xã Pa Vê S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

* Người bào chữa: Ông Lê Mạnh Hùng, trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/10/2021, sau khi đi giúp gia đình ông Pờ Gió C, trú tại bản Phí Ch B, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu để gặt lúa, Pờ Mò Ch đi bộ về nhà. Trên đường đi về Pờ Mò Ch gặp anh Ly Gia L, sinh năm 1996, trú tại bản Xà Ph, xã Pa Vệ S là người quen của C, anh L đã rủ Ch về nhà anh chơi. Từ đó đến khoảng 13 giờ cùng ngày 13/10/2021 sau khi ăn cơm xong Ch đi bộ về nhà trên đường đi về đến khu vực cầu thuộc bản Xà Ph, xã Pa Vệ S, huyện Mường T Ch nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter150, biển kiểm soát 25M1-120.38 màu đỏ, đen của anh Phán Lòng Ch, sinh năm 1992, trú tại bản Seo Th, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu đang dựng xe máy ở ven đường để đi bắt cá dưới khe suối, chiếc xe máy có cắm chìa khóa tại ổ khóa. Pờ Mò Ch quan sát thấy không có người, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của anh Phán Lòng Ch mục đích dùng làm phương tiện đi lại, lúc này Ch tiến lại gần xe máy rồi động tác khởi động xe máy, Ch tiếp tục điều khiển xe máy đi về nhà tại bản Đầu Nậm X, xã Bum T, huyện Mường T. Khi Ch đi đến trạm Biên phòng Pa Vệ Sử thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng phát hiện đưa Ch cùng chiếc xe máy mà Ch lấy trộm về trụ sở Công an xã Pa Vệ S và Công an huyện Mường T để làm việc. Tại Cơ quan Điều tra Pờ Mò Ch đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số: 36/KL-HĐ ĐGTS ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tề kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter150, biển kiểm soát 25M1-120.38 màu đỏ, đen có trị giá là 38.364.000 đồng.

Cáo trạng số 12/ CT- VKS-MT ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo Pờ Mò Ch về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử, tuyên bị cáo: Pờ Mò Ch phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS. Xử phạt bị cáo: Pờ Mò Ch từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 06 tháng Tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Pờ Mò Ch. Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị hại Phán Lòng Ch không yêu cầu Pờ Mò Ch phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường T trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter150, biển kiểm soát 25M1-120.38 màu đỏ, đen đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Phán Lòng Ch, trú tại bản Seo Th, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Pờ Mò Ch phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị HĐXX áp dụng theo khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có. Về

tình tiết giảm nhẹ trong suốt các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình phạm tội của mình bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp, tương xứng với hành vi của bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản, không có điều kiện thi hành án; Về trách nhiệm bồi thường dân sự người bị hại Phản Lòng Ch không yêu cầu Pờ Mò Ch phải bồi thường gì. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Pờ Mò Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo nhất trí với bản luận tội, bị cáo không có ý kiến bổ sung Luận cứ bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Pờ Mò Ch, sinh năm 2000, trú tại bản Đầu Nậm X, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, với mục đích trộm cắp xe máy của anh Phản Lòng Ch để làm phương tiện đi lại cho bị cáo: Hồi 13 giờ, ngày 13/10/2021, tại khu vực cầu thuộc bản Xà Ph, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu bị cáo Pờ Mò Ch đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter150, biển kiểm soát 25M1-120.38 màu, đen có trị giá 38.364.000 đồng của anh Phản Lòng Ch. Như vậy hành vi trộm cắp của bị cáo Pờ Mò Ch đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Phản Lòng Ch, do đó bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhằm mục đích tư lợi cá nhân bị cáo Pờ Mò Ch đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter150, biển kiểm soát 25M1-120.38 màu, đen có trị giá 38.364.000 đồng của anh Ch, mục đích làm phương tiện đi lại cho bị cáo. vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tiền án, tiền sự đối với bị cáo: Không.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Pờ Mò Ch đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa, về phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa đảm bảo. Đối với chiếc xe mô tô bị mất của anh Phấn Lòng Ch có giá trị 38.364.000 đồng đây là tài sản của người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và có giá trị lớn đối với điều kiện hoàn cảnh kinh tế của anh Phấn Lòng Ch cũng như người dân sinh sống ở vùng sâu, vùng xa. Do đó HĐXX không áp dụng theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phấn Lòng Ch, trong quá trình điều tra anh Phấn Lòng Ch đã nhận lại chiếc xe máy của mình bị mất trộm, anh Phấn Lòng Ch không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường T trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter150, biển kiểm soát 25M1-120.38 màu đỏ, đen cho anh Phấn

Lòng Ch, sinh năm 1992 trú tại bản Seo Th, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Pờ Mò Ch** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Pờ Mò Ch **01**(Một) năm **06** (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 24/11/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo Pờ Mò Chờ.

Án xử công khai sơ thẩm: Có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Mường T – THAHS;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Người Bào chữa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Lò Thị Chiến